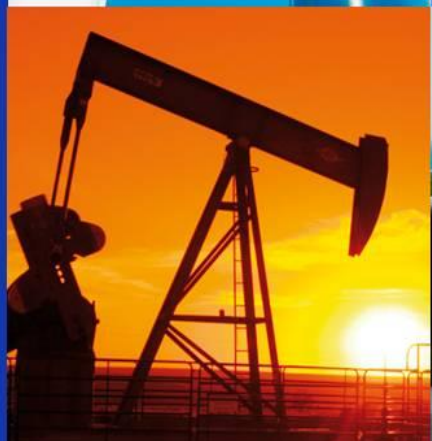




# TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

# 2016

# MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	2
I. THÔNG TIN CHUNG .....	4
1. Thông tin khái quát .....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3. Quá trình hình thành và phát triển .....	5
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	5
5. Định hướng phát triển .....	7
6. Các rủi ro.....	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016 .....	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tổ chức và nhân sự .....	10
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	11
4. Tình hình tài chính .....	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC .....	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	19
2. Tình hình tài chính.....	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	21
4. Kế hoạch phát triển .....	22
6. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có .....	24
7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty ....	24
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY..	26
1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Tổng công ty .....	26
2. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc .....	26
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	27
V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY .....	29
1. Hội đồng quản trị .....	29
2. Ban kiểm soát.....	30
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát.....	31
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (đính kèm) .....	32

# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý vị cổ đông và các nhà đầu tư,

Năm 2016, PLC gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức kinh doanh với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt, thời tiết không thuận lợi và môi trường biển bị vi phạm. Doanh thu đạt 4.804 tỷ bằng 96,40% kế hoạch, bằng 69,47% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 256.653 tỷ đồng, bằng 102,61% KH ĐHCĐ giao và bằng 57,81% so với cùng kỳ.

Tuy hoàn thành được kế hoạch kinh doanh điều chỉnh mà ĐHCĐ giao, nhưng đạt rất thấp so với năm 2015, vì nhiều nguyên nhân. Một trong những nguyên nhân lớn nhất là do nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng chững lại, Chính phủ chưa có vốn đối ứng nên các công trình đầu tư giao thông gần như ngừng trệ, nhu cầu nhựa đường giảm đáng kể, làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh ngành hàng nhựa đường nói riêng và của PLC nói chung. Đồng thời, kéo theo đó là nhu cầu dầu mỡ nhờn cho công nghiệp và phương tiện thi công cơ giới cũng giảm theo. Trong khi đó, mặt bằng giá dầu luôn duy trì ở mức thấp và biến động thất thường, khiến cho giá bán các mặt hàng DMN, Nhựa đường, Hóa chất cũng ở mức thấp, ảnh hưởng lớn đến quy mô doanh thu và hiệu quả. Mặc dù các chỉ tiêu đạt được không cao so với các năm trước, nhưng đây là một sự cố gắng rất lớn của HĐQT và ban điều hành. Nó được thể hiện qua vị trí hàng đầu và mức hiệu quả cao trong các ngành hàng mà PLC tham gia kinh doanh trên thị trường.

Trong năm 2017, được đánh giá là kinh tế phát triển ổn định, tuy nhiên, các gói đầu tư công cho hạ tầng giao thông không còn nhiều và không yêu cầu các sản phẩm nhựa đường cao cấp - là lợi thế của PLC, thậm chí nhiều dự án bị đình trệ, có nguy cơ chậm tiến độ do thiếu vốn. Nên dự báo năm 2017 chưa có nhiều thông tin khả quan, tạo đà bật tăng cả về sản lượng cũng như lợi nhuận đối với ngành hàng nhựa đường. Ngành hàng kinh doanh dầu mỡ nhờn của PLC đang bị cạnh tranh khốc liệt ở trong nước, tại thị trường các nước lân cận, dầu nhờn chưa có lợi thế để cạnh tranh, chiếm lĩnh thị phần. Do vậy, để đầu tư cho phát triển thị trường lâu dài và mở rộng sang các nước lân cận, HĐQT đề xuất không đặt mục tiêu lợi nhuận tăng trưởng nhiều trong năm 2017 đối với ngành hàng dầu nhờn. Ngành hàng hóa chất tuy có nhiều khởi sắc, nhưng chưa có sản phẩm riêng mang thương hiệu Petrolimex, chủ yếu là thương mại thuần túy nên hiệu quả kinh doanh của ngành hàng đóng góp vào lợi nhuận chung của PLC là chưa cao. HĐQT nhận định, mục tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2017 là 300 tỷ đồng. Đây là nhiệm vụ khó khăn và chỉ có thể thực hiện được khi tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra trong giai đoạn phát triển 2014-2018 là:

- Giữ vững và khai thác hiệu quả hơn nữa thị trường, khách hàng đang có, thông qua hợp tác chặt chẽ sâu rộng với từng thành viên trong Tập đoàn Petrolimex.
- Bước đầu tiến hành việc xúc tiến bán hàng ra thị trường ngoài nước, làm tiền đề cho sự phát triển, trở thành Tổng công ty mang tầm cỡ khu vực và quốc tế trong tương lai.
- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất hợp lý, tạo lợi thế cạnh tranh cho ngành hàng hóa chất, nhằm mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh doanh trong trung hạn.



# I. THÔNG TIN CHUNG

## 1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	<b>TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX</b>
Tên viết tắt	PLC
Giấy CNĐKDN số	0101463614
Vốn điều lệ	807.988.390.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	807.988.390.000 đồng
Địa chỉ:	Tầng 18 & 19 toà nhà 229 phố Tây Sơn, p. Ngã Tư Sở, q. Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Điện thoại:	(04) 38513205
Fax:	(04) 38513207
Website	<a href="http://www.plc.petrokimex.com.vn">http://www.plc.petrokimex.com.vn</a>
Mã chứng khoán	PLC
Sàn niêm yết cổ phiếu tại	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Ngày bắt đầu niêm yết	27/12/2006
Số lượng CP niêm yết	80.798.839 cổ phần

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### *Ngành nghề kinh doanh:*

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường, Hóa chất và các mặt hàng khác thuộc lĩnh vực sản phẩm dầu mỏ và khí đốt;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành Hóa dầu;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải, cho thuê kho bãi, pha chế, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật Hóa dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển.

### *Địa bàn kinh doanh:*

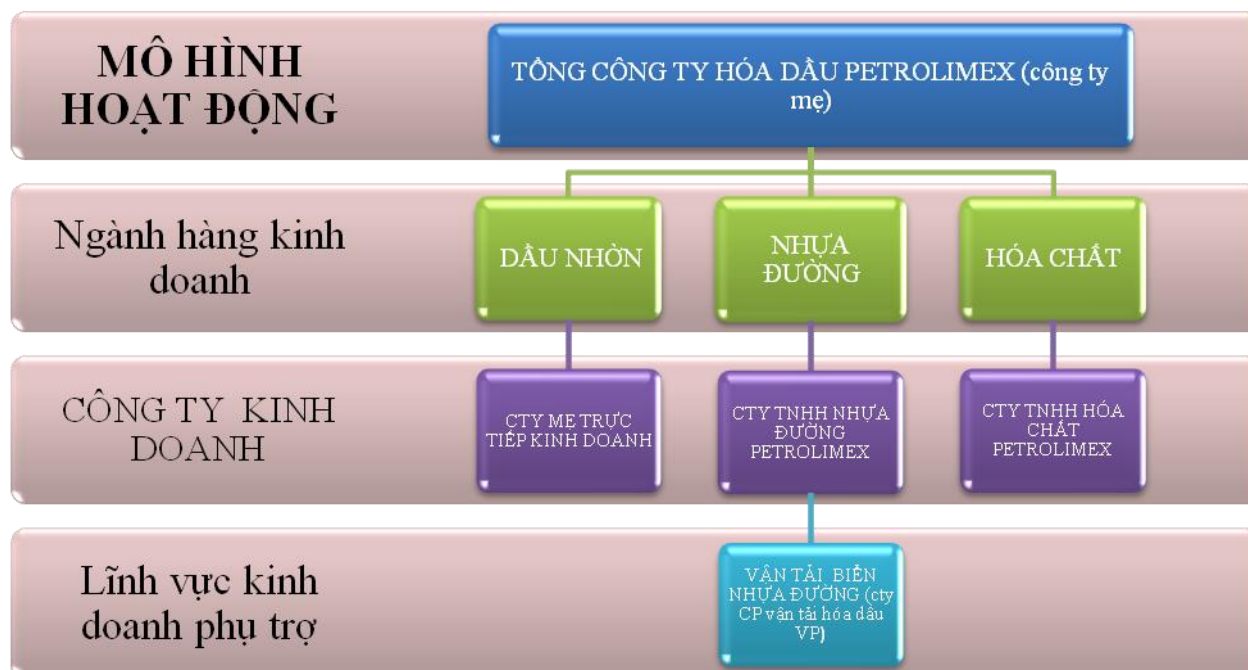
- Các tỉnh, thành phố trên toàn quốc;
- Các nước trong khu vực như Hong Kong, Đài Loan, Trung quốc, Lào, Campuchia...

### 3. Quá trình hình thành và phát triển

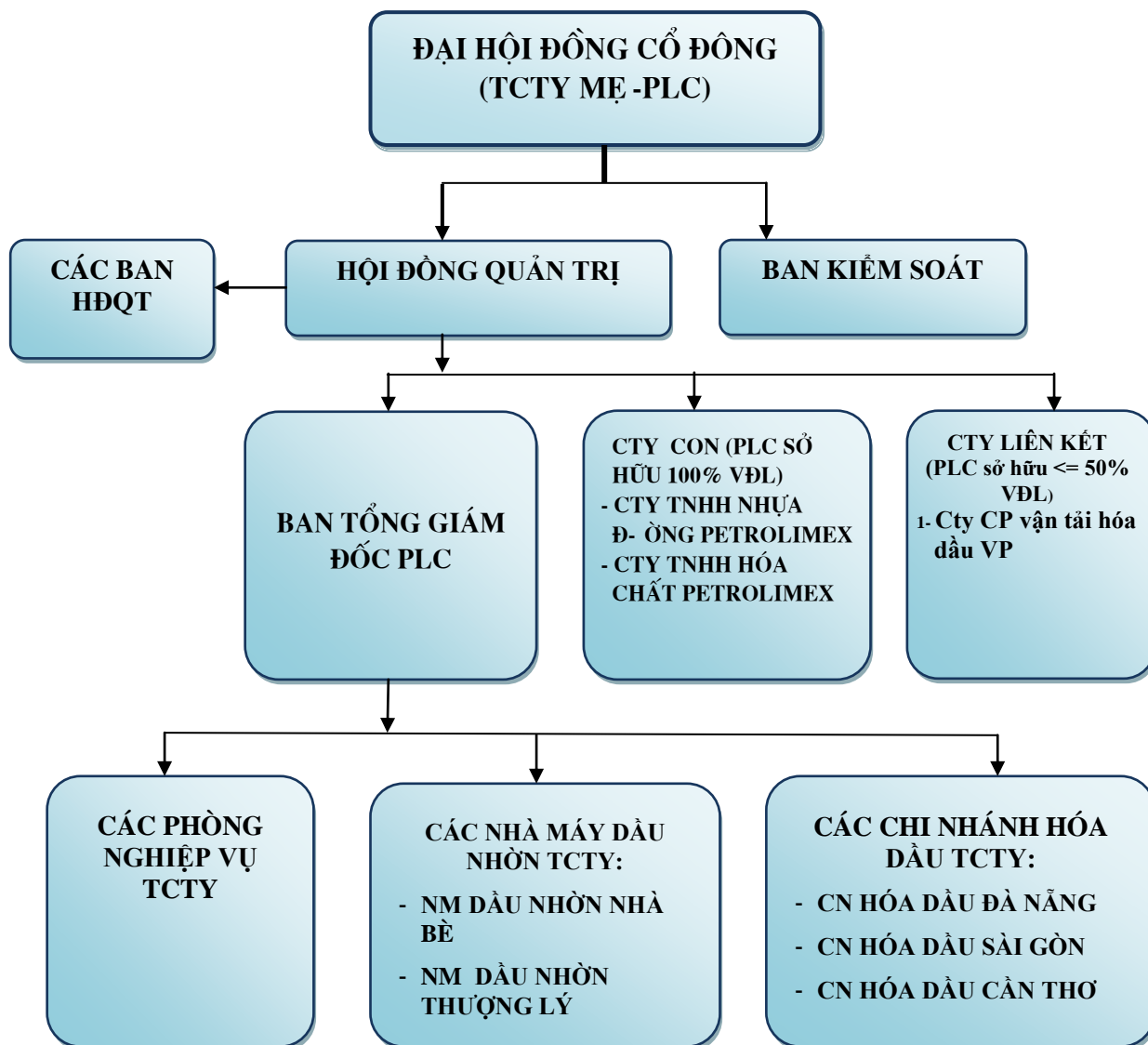
Tháng 04/2013	• Đổi tên thành Tổng công ty Hóa Dầu Petrolimex - CTCP
Tháng 3/2008	• Góp vốn thành lập Công ty CP vận tải hóa dầu VP
Tháng 2/2007	• Góp vốn thành lập Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 810
Tháng 12/2006	• Niêm yết cổ phiếu PLC trên HNX
Tháng 03/2006	• Hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
Tháng 12/2005	• Thành lập Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex và Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex
Tháng 03/2004	• Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối
Tháng 10/1998	• Đổi tên thành Công ty Hóa Dầu trực thuộc Petrolimex
Tháng 06/1994	• Thành lập Công ty Dầu nhờn trực thuộc Petrolimex

### 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### Mô hình quản trị



## Cơ cấu bộ máy quản lý



### **Các công ty con, công ty liên kết :**

#### **4.3.1. Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex**

- Địa chỉ: Tầng 19 toà nhà 229 phố Tây Sơn, p. Ngã Tư Sở, q. Đống Đa, TP Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 330 tỷ VNĐ;
- Tỷ lệ góp vốn của PLC : 100% Vốn điều lệ;
- Ngành, nghề kinh doanh chính : Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu Nhựa đường và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực Nhựa đường; Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực Nhựa đường: vận tải thuê, cho thuê kho bãi, pha chế thuê, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

#### **4.3.2. Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex**

- Địa chỉ: Tầng 19 toà nhà 229 phố Tây Sơn, p. Ngã Tư Sở, q. Đống Đa, TP Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 180 tỷ VNĐ;
- Tỷ lệ góp vốn của PLC : 100% Vốn điều lệ;
- Ngành, nghề kinh doanh chính: sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu dung môi, hóa chất,

cao su tự nhiên, cao su tổng hợp và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp. Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp : vận tải thuê, cho thuê kho bãi, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

#### 4.3.3. Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP

- Địa chỉ: phòng 703 tầng 7, tòa nhà Central Tower, 43 Quang Trung, q Hồng Bàng, Hải Phòng.
- Vốn điều lệ: 150,76 tỷ VNĐ;
- Tỷ lệ góp vốn của PLC : 43,78% Vốn điều lệ;
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Vận tải các sản phẩm hóa dầu; mua bán tàu; đầu tư tài chính;
- Công ty đã hoàn thành việc đầu tư, đóng mới 02 tàu biển chuyên dụng vận tải nhựa đường nóng, trọng tải mỗi tàu là 3.000 DWT và đưa vào khai thác có hiệu quả;

### 5. Định hướng phát triển

Tổng công ty Hóa Dầu Petrolimex-CTCP được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Petrolimex. Là doanh nghiệp nội địa đầu tiên tại Việt Nam kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm hóa dầu bao gồm: dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất.

Sau khi tái cấu trúc, hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con, Tổng công ty đã phát triển mạnh trên cả 3 ngành hàng chủ chốt, với các lĩnh vực chuyên sâu để trở thành những người tiên phong về công nghệ, hạ tầng cũng như nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ra thị trường. Ngoài kinh doanh chính, việc tham gia liên doanh, liên kết của Tổng công ty vào các doanh nghiệp khác, đều thuộc ngành nghề phụ trợ, trong chuỗi cung ứng của Tổng công ty. Chính vì vậy, khi gặp những biến động trên thị trường, Tổng công ty vẫn vững vàng vượt qua thử thách. Định hướng phát triển của Tổng công ty là tập trung củng cố vị thế của thị trường trong nước, phát triển quy mô ba ngành hàng ra tầm khu vực và quốc tế. Định hướng này được cụ thể hóa bằng các mục tiêu:

- Phát triển bền vững trên 3 ngành hàng chính là dầu mỡ nhờn, nhựa đường và hóa chất; Tiếp tục ổn định và phát triển thị trường dầu nhờn trong và thị trường ngoài nước dựa trên sức mạnh của liên kết nội bộ tập đoàn Petrolimex, theo hướng hợp tác chặt chẽ, sâu rộng với tất cả các thành viên Petrolimex.
- Tiếp tục mở rộng thị trường trong nước và đặc biệt là thị trường ngoài nước;
- Chú trọng công tác nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, đa dạng hóa các nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm sản phẩm có chất lượng cao và hiệu quả bền vững;
- Tiếp tục đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật để duy trì lợi thế kinh doanh trên cả 3 ngành hàng chính;
- Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các Cổ đông đầu tư vào Tổng công ty;
- Quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.

### 6. Các rủi ro

Các sản phẩm, dịch vụ Tổng công ty kinh doanh đang phải cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại do các hãng nước ngoài sản xuất mang thương hiệu toàn cầu. Tuy nhiên, nhãn hiệu hàng hóa Petrolimex của Tổng công ty là thương hiệu mạnh quốc gia, có uy tín và được



người tiêu dùng bình chọn trên thị trường Việt Nam. Hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam hiện nay, Tổng công ty luôn xác định đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ để giữ thị phần và khẳng định vị thế của Petrolimex trên thị trường.

### ***Rủi ro về kinh tế:***

PLC là một doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, nguồn nguyên liệu đầu vào phụ thuộc vào nhập khẩu, trong khi xuất khẩu chỉ chiếm tỷ trọng chưa cao trong cơ cấu bán hàng của PLC. Do vậy, kết quả kinh doanh phụ thuộc rất nhiều vào chính sách điều hành tỷ giá của Nhà nước cũng như những biến động về nguồn cung và giá dầu mỏ trên thế giới. Biến động về tỷ giá giữa nội tệ với ngoại tệ (mà chủ yếu là USD) sẽ tác động rất lớn đến chi phí đầu vào. Mặt bằng lãi suất huy động và lãi suất cho vay năm 2016 ổn định. Tỷ giá thương mại hàng hóa năm nay tăng 2,15% so với năm trước.

Thị trường đầu ra chủ yếu của Tổng công ty là nội địa, với hầu hết khách hàng là các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, vận tải và hạ tầng giao thông. Do vậy, các chính sách vĩ mô của nhà nước nhằm kiềm chế lạm phát hay kích thích tăng trưởng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

Trong năm 2016, kinh tế vĩ mô tương đối ổn định. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, thấp hơn mục tiêu kế hoạch đề ra. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,57%, thấp hơn mức tăng 9,64% của năm trước, đóng góp 2,59 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,98%, đóng góp 2,67 điểm phần trăm. Kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát; thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng diễn biến tích cực; mặt bằng lãi suất, tỷ giá ổn định. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66 % so với năm 2015.

### ***Rủi ro đặc thù***

***Rủi ro về biến động giá dầu mỏ:*** Các sản phẩm kinh doanh của PLC đều là các chế phẩm từ dầu mỏ, là nguồn nguyên liệu đang dần cạn kiệt và bị điều tiết về giá cả và sản lượng bởi tổ chức OPEC. Các chế phẩm dầu mỏ mà PLC kinh doanh là dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất... đều chưa sản xuất được trong nước, nhưng không phải là hàng hóa bảo hộ của nhà nước, do vậy, sự biến động khó lường về giá dầu mỏ trong năm và phụ thuộc nguồn cung ở nước ngoài đã ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm, nhưng đầu ra lại không thể thay đổi giá nhanh như đầu vào do bị sức ép về mặt bằng giá bán trên thị trường của khách hàng, đối thủ cạnh tranh.

***Rủi ro về cạnh tranh:*** Trừ ngành hàng dầu nhờn có thị trường, thị phần tương đối ổn định, các sản phẩm kinh doanh khác của PLC hầu hết đều là nguyên liệu đầu vào của các ngành công nghiệp khác, do vậy khách hàng chủ yếu là các hộ công nghiệp. Đối với các ngành hàng này, áp lực cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm là rất lớn, đặc biệt trong những thời kỳ sản xuất kém phát triển, đầu tư hạ tầng giao thông ít. Việc cạnh tranh này có thể dẫn đến rủi ro về giá bán, làm doanh nghiệp không bù đắp được chi phí, thậm chí là thua lỗ.

### ***Rủi ro khác***

Một số rủi ro khác mang tính chất bất khả kháng như hỏa hoạn, động đất, chiến tranh... cũng có thể gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành hàng cũng như của Tổng công ty. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra có thể làm chậm tiến độ kinh doanh hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc toàn bộ) đến Tổng công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 được đánh giá là một năm đầy thách thức với nền kinh tế Việt Nam, trong khi tình hình quốc tế diễn biến ngày một bất thường: giá dầu mỏ biến động mạnh ngay từ đầu năm 2016 đã có lúc xuống thấp 26US\$/thùng (02/2016), có lúc lại tăng xấp xỉ 50US\$/thùng nhưng vẫn ở mức thấp so với thời điểm các năm trước. Thị trường tài chính, tiền tệ biến động khó lường, tỷ giá ngoại tệ (VNĐ/USD) trong các tháng cuối năm 2016 cũng tăng cao có lúc lên tới 2% so với các tháng giữa năm 2016. Tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn giữ được ổn định với mức tăng trưởng GDP năm 2016 đạt khoảng 6,21% do được hỗ trợ bởi sức cầu mạnh trong nước và khu vực sản xuất chế tạo, chế biến định hướng xuất khẩu. Trong điều kiện chung của nền kinh tế. Những điều kiện vĩ mô như trên đã tác động không nhỏ đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của PLC.

#### ***Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2016 của PLC:***

*Đơn vị tính: Tấn,m3/triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	So thực hiện năm 2016 với	
					Năm 2015	KH 2016
1	Tổng sản lượng tiêu thụ	412.611	328.475	344.064	83,39%	104,75%
2	Tổng doanh thu thuần	6.916.021	4.983.834	4.804.729	69,47%	96,40%
*	Giá vốn	5.637.013	4.087.777	4.002.778	71,01%	97,92%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	443.928	250.130	256.653	57,81%	102,61%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	341.006	201.704	204.824	60,06%	101,55%
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	4,93%	4,05%	4,26%	86,46%	105,33%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	27,54%	17,51%	16,18%	58,75%	92,46%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	45,15%	24,96%	25,35%	56,15%	101,56%
7	Tỷ lệ cổ tức	30%	20%	20%	67%	100%

- Năm 2016 là một năm thực sự khó khăn đối với PLC, đặc biệt là đối với ngành hàng nhựa đường, kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty Hóa dầu giảm sút mạnh so với năm 2015. Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 60,06% so với 2015.
- So với kế hoạch 2016, về tổng quan PLC đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, lợi nhuận. Chỉ tiêu doanh thu không hoàn thành và đạt 96,4% KH 2016.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 101,55% KH 2016 và bằng 60,06% năm 2015, chủ yếu vẫn do ngành hàng dầu nhờn mang lại.
- Một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty trong năm 2016 so với 2015 là biến động về giá bán. Trong khi

sản lượng đạt 83,39% nhưng doanh thu chỉ đạt là 69,47% so cùng kỳ. Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu đạt 16,69% thấp hơn so với năm 2015 (18,49%).

## 2. Tổ chức và nhân sự

Năm 2016 không có sự thay đổi trong Ban điều hành. Chỉ có sự thay đổi về chức danh của bà Phương Thảo Hiền, được bổ nhiệm kế toán trưởng từ Tháng 12/2016.

### *Danh sách Ban Điều hành hiện nay của Tổng công ty :*



**Ông Nguyễn Văn Đức**  
Tổng Giám đốc  
Ủy viên HĐQT Tổng công ty

Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Hóa dầu, Cử nhân TCKT.  
Sinh năm 1960.

Có hơn 33 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý kỹ thuật xăng dầu, dầu mỡ nhờn, các sản phẩm hóa dầu khác và quản lý doanh nghiệp. Các đơn vị đã từng làm quản lý là Xí nghiệp sản xuất và tái sinh Dầu mỡ nhờn, Tổng kho xăng dầu Đức Giang (Công ty Xăng dầu Khu vực I) và Tổng công ty Hóa Dầu Petrolimex-CTCP.

Vi phạm pháp luật : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần PLC: 0,1879%



**Ông Lê Quang Tuấn**  
Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty

Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Hóa dầu, Cử nhân kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.

Sinh năm 1974

Có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc tại Tổng công ty Hóa Dầu Petrolimex-CTCP trong công tác quản lý kỹ thuật, dầu mỡ nhờn, các sản phẩm hóa dầu khác và quản lý doanh nghiệp. Đã trải qua và có kinh nghiệm trong các công tác: dịch vụ kỹ thuật, kinh doanh dầu mỡ nhờn, xuất nhập khẩu, sản xuất dầu mỡ nhờn, quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001.

Vi phạm pháp luật : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần PLC: 0,0084%



**Ông Ngô Đức Giang**  
Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty

Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Tài chính Kế toán.

Sinh năm 1965.

Có hơn 29 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán và quản lý doanh nghiệp; trong đó, có gần 28 năm làm việc trong ngành xăng dầu, dầu mỡ nhờn và các sản phẩm hóa dầu.

Vi phạm pháp luật : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần PLC: 0,0625%



**Bà Phương Thảo Hiền**  
Kế toán trưởng Tổng công ty

Cử nhân Kế toán Thương mại, cử nhân Luật.

Sinh năm 1978

Có gần 17 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán và tại Tổng công ty Hóa Dầu Petrolimex-CTCP.

Vi phạm pháp luật : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần PLC: 0,0233%

### ***Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :***

- Số lượng lao động có mặt đến ngày 31/12/2016 là 720 người. Tổng công ty chủ trương sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả; phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa và đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp;
- Điều kiện làm việc ở PLC luôn được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần người lao động được nâng cao, góp phần xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết , ổn định, gắn bó lâu dài với Tổng công ty;
- Mục tiêu trả lương khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể của Tổng công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

#### ***3.1.Một số dự án trọng điểm của Tổng công ty:***

Năm 2016, các công ty trong hệ thống PLC tiếp tục tập trung đầu tư các công trình/hạng mục trực tiếp phục vụ các ngành hàng sản xuất kinh doanh chính, tạo điều kiện quan trọng để các công ty nâng cao vị thế, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường; không đầu tư ra ngoài ngành hàng kinh doanh chính. Tổng giá trị đầu tư năm 2016 hoàn thành ở mức 129,58 tỷ đồng nhưng cũng mới đạt 44,4% Tổng kế hoạch khái toán đầu tư đã được duyệt trong năm; riêng giá trị đầu tư hoàn thành các hạng mục sửa chữa lớn đạt 82,8% kế hoạch được duyệt.

*Đơn vị : triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>HẠNG MỤC ĐẦU TƯ/CHỦ ĐẦU TƯ</b>	<b>KẾ HOẠCH 2016</b>	<b>THỰC HIỆN 2016</b>	<b>TH/KH NĂM 2016 (%)</b>
A	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ MỚI	264.945	107.304	41
B	CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN	26.918	22.279	83
C	ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP	0	0	0
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>	<b>291.863</b>	<b>129.583</b>	<b>44</b>

Kết quả đầu tư này một phần là do các công ty còn gặp nhiều khó khăn trong SXKD nên khi triển khai một số dự án lớn chưa tập trung hết nguồn lực, đôi chỗ còn ưu tiên công tác kinh doanh và cũng xem xét giãn tiến độ dự án để phù hợp hơn với tình hình kinh doanh mới; phần lớn các hạng mục triển khai đầu tư trong năm 2016 thuộc các dự án đã được phê duyệt đầu tư trong năm 2015. Bên cạnh đó, cũng còn một vài dự án chưa triển khai đúng kế hoạch

do gặp khó khăn trong việc hoàn thành các thủ tục đầu tư xây dựng với cơ quan quản lý địa phương... nên kết quả thực hiện đầu tư năm 2016 chưa đạt được như kế hoạch kỳ vọng.

- Dự án Cải tạo, mở rộng Nhà máy dầu nhờn Petrolimex Nhà Bè - Giai đoạn 1 (TP. Hồ Chí Minh): Năm 2016, dự án đã hoàn thành công tác thi công khu bể dầu gốc. Hạng mục khu bể phụ gia, pha chế dầu nhờn và hệ thống công nghệ đã hoàn thành công tác thi công, đã đưa khai thác sử dụng. Các hạng mục phụ trợ như khu trạm cân xe bồn, Nhà đặt thiết bị gia nhiệt và phát điện cũng hoàn thành công tác thi công, đã đưa vào khai thác sử dụng. Hạng mục Nhà mái che khu bể phụ gia đã hoàn thành công tác thi công, đã đưa vào khai thác sử dụng. Hạng mục Nhà kho DMN thành phẩm đã hoàn thành phần móng nhà. Dự án đang triển khai thi công với tiến độ khẩn trương, các hạng mục hoàn thành có kết nối với hệ thống CSVCKT hiện tại sẽ được đưa vào khai thác sử dụng ngay. Dự kiến trong năm 2017, dự án sẽ hoàn thành đưa vào khai thác vận hành 100% các hạng mục của dự án.
- Dự án Nhà máy Dầu nhờn Petrolimex Đình Vũ - Giai đoạn 1 (TP. Hải Phòng): Dự án được khởi công xây dựng vào quý IV/2015, chậm 6 tháng so với thời điểm có Giấy phép xây dựng do HĐQT quyết định thẩm định, đánh giá lại dự án trong điều kiện và tình hình mới. Dự án đã triển khai san lấp hạ tầng cơ bản toàn bộ mặt bằng công trình. Hạng mục phần móng khu bể chứa dầu gốc đã hoàn thành. Trong năm 2016 dự án tiếp tục triển khai các gói thầu vật tư thiết bị chính của dự án và triển khai công tác chuẩn bị thi công các hạng mục kết cấu thép chính. Dự kiến dự án sẽ hoàn thành Giai đoạn 1 trong năm 2017. Dự án hoàn thành sẽ là hạ tầng đầu mối nhập xuất dầu gốc cho Nhà máy Dầu nhờn Petrolimex Thượng Lý, đồng thời bước đầu là CSVCKT quan trọng chuẩn bị cho Giai đoạn 2 đầu tư khu sản xuất công nghệ hiện đại để pha chế dầu nhờn chất lượng cao cấp tiêu chuẩn quốc tế và phát triển thêm các sản phẩm dầu nhờn khác.
- Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội tại khu đất 152 Nguyễn Khoái, Phường 2, quận 4, TP. Hồ Chí Minh: Được sự đồng ý của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, trong năm 2016 Tổng công ty đã tiến hành tiến hành điều chỉnh phương án hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Nhà Quốc gia để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp căn hộ thương mại và văn phòng tại khu đất 152 Nguyễn Khoái, Phường 2, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Theo dự kiến, dự án sẽ được hoàn thành trong thời gian 30 tháng, mang lại hiệu quả sử dụng đất cho Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.

### **3.2. Các công ty con, công ty liên kết :**

#### **3.2.1. Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex 100% vốn góp của Tổng công ty:**

Trong năm 2016, Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex có số dự án trọng điểm sau:

- Dự án Nhà máy Nhựa đường Cam Ranh: Công ty đã tập trung vào công tác chuẩn bị đầu tư bao gồm công tác khảo sát, thiết kế, đánh giá tác động môi trường, công tác thẩm duyệt PCCC và thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trong năm 2017, Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực để thi công với yêu cầu cao về tiến độ, khi hoàn thành dự án sẽ là điểm cung ứng nhựa đường quan trọng cho khu vực Nam Trung bộ và thị trường Lào, Campuchia.
- Dự án mở rộng sức chứa Nhà máy nhựa đường Petrolimex Thượng Lý (TP. Hải Phòng) hoàn thành đã bổ xung thêm sức chứa cho khu bể chứa nhựa đường, khu bể nhựa đường

polyme, nhựa đường nhũ tương và nhựa đường nhũ tương polyme. Đồng thời, nâng cấp xong các hệ thống gia nhiệt, khí nén, đóng rót nhựa đường vào phuy thép 200L.

- Dự án mở rộng sức chứa Nhà máy nhựa đường Petrolimex Cửa Lò (TP. Vinh, Nghệ An): Dự án hoàn thành đã bổ xung thêm sức chứa cho khu bể chứa nhựa đường, nhựa đường nhũ tương; bên cạnh đó hệ thống sân bãi, khu Nhà văn phòng điều hành cũng được nâng cấp cải tạo.
- Dự án mở rộng sức chứa Nhà máy nhựa đường Petrolimex Trà Nóc (TP. Cần Thơ): Dự án đã hoàn thành bổ xung thêm sức chứa cho khu bể chứa nhựa đường, khu bể thành phẩm nhựa đường nhũ tương, nhựa đường polyme. Cải tạo nâng cấp mới toàn bộ hệ thống gia nhiệt; các hệ thống khí nén, công nghệ và cân xe bồn xuất hàng, công nghệ sản xuất nhựa đường nhũ tương, nhựa đường polyme, đóng rót nhựa đường vào phuy thép 200L; nâng cấp sân bãi chứa hàng phuy...

### 3.2.2. Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex 100% vốn góp của Tổng công ty:

Trong năm 2016, tại Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex có số dự án trọng điểm sau:

Dự án Kho Dung môi Hóa chất Petrolimex Đình Vũ (TP. Hải Phòng) : Năm 2015, dự án được HĐQT phê duyệt phương án thuê 2,5ha đất tại Khu Công nghiệp Đình Vũ (TP. Hải Phòng) để triển khai dự án kho chứa dung môi hóa chất. Đến cuối tháng 12/2015, Công ty Hóa chất đã hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án và thiết kế cơ sở, dự án đã nhận bàn giao mặt bằng. Trong năm 2016, dự án đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư từ khâu thiết kế thi công, thẩm duyệt PCCC, môi trường, công tác lựa chọn nhà thầu thi công và cung ứng vật tư thiết bị. Kế hoạch năm 2017, Công ty sẽ phân đầu hoàn thành các hạng mục chính của dự án, phân đầu đưa công trình vào khai thác vận hành trong quý I/2018.

### 3.2.3. Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP

- Vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty tại VP : 66 tỷ VNĐ; VP là công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty PLC với Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO - là một đơn vị chuyên doanh về vận tải xăng dầu thuộc Petrolimex. VP hiện có 1 đội tàu chuyên chở nhựa đường đặc nóng mới đưa vào khai thác và có hiệu suất sử dụng tàu rất cao, bắt đầu đem lại hiệu quả kinh cho nhà đầu tư.

## 4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	2015	2016	So sánh
Doanh thu thuần	6.916.021	4.804.729	69,6%
Giá vốn hàng bán	5.637.013	4.002.778	71,0%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	1.279.008	801.952	62,7%
Chi phí bán hàng	575.956	409.255	71,1%
Chi phí quản lý	146.626	106.986	73,0%
Lợi nhuận khác	6.508	17.841	274,1%
EBIT	604.318	334.003	55,3%
Chi phí khấu hao	79.152	99.696	126,0%
<b>EBITDA</b>	683.470	433.699	63,5%
Chi phí tài chính ròng	160.390	77.350	48,2%

<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	443.928	256.653	57,8%
Thuế TNDN	102.922	51.829	50,4%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	341.006	204.824	60,1%
Tài sản ngắn hạn	3.385.213	2.556.268	75,5%
Tài sản dài hạn	786.341	814.708	103,6%
<b>Tổng tài sản</b>	4.171.554	3.370.976	80,8%
Tổng vay ngắn hạn và dài hạn	3.000.182	2.019.622	67,3%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	1.163.538	1.351.354	116,1%
<b>Chỉ số tài chính</b>			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	18,49%	16,69%	90,3%
Tỷ suất EBITDA	10,07%	9,03%	89,7%
Tỷ suất EBIT	8,17%	6,08%	74,3%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	4,93%	4,26%	86,5%
Tăng trưởng doanh thu thuần	1,17%	-30,53%	-2609,4%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	23,14%	-37,44%	-161,8%
Chỉ số thanh toán hiện thời (lần)	1,14	1,3	114,0%
Chỉ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,83	0,92	110,8%
Nợ vay trên tổng tài sản	71,11%	59,91%	83,1%
Nợ vay trên vốn chủ sở hữu	2,59	1,49	57,8%
Thu nhập trên vốn chủ sở hữu (ROE)	27,54%	16,18%	58,7%
Thu nhập trên Tổng tài sản (ROA)	8,76%	6,23%	71,2%
EPS	4.221	2.535	60,1%

(VCSH và VDL để tính ROE và ROA xác định là bình quân cuối 4 quý chia cho 4 quý; các chỉ tiêu TSNH, TSDH, TTS, VCSH, Tổng vay ngắn hạn và dài hạn tính tại thời điểm 31/12/2016)

### **Khả năng sinh lời**

<b>Khả năng sinh lời</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	3,00%	3,00%	4,00%	4,80%	4,26%
Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	17,00%	17,00%	23,10%	26,60%	16,18%
Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	7,00%	6,00%	8,30%	8,50%	6,23%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	4,00%	4,00%	5,00%	6,10%	5,95%

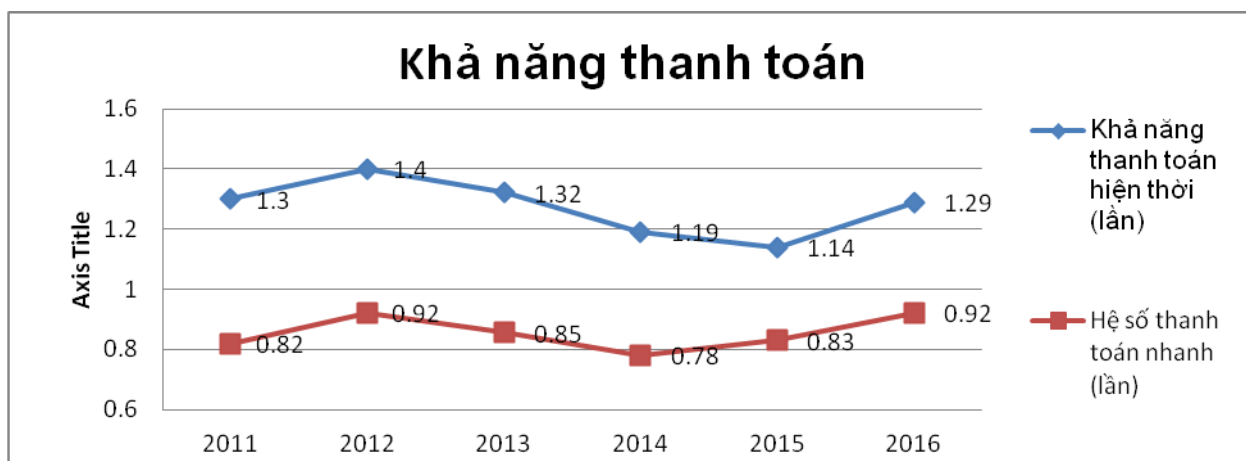
Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Tổng công ty năm 2016 thấp hơn các năm trước đây chủ yếu do:

- Hoạt động kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ngành hàng Nhựa đường, do trong năm các dự án chậm triển khai và nguồn vốn ngân sách giải ngân chậm, giá dầu thế giới luôn ở mức thấp, nên việc bán hàng gặp nhiều khó khăn. Doanh thu và lãi gộp giảm. Doanh thu đạt 4.804 tỷ đồng giảm 30,4%; lợi nhuận sau thuế đạt 204,8 tỷ đồng giảm 40% so với cùng kỳ.
- Vốn chủ sở hữu tăng so với cùng kỳ tuy nhiên lợi nhuận sau thuế giảm nên ROE giảm.

### **Khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán hiện hành lớn hơn 1 và hệ số thanh toán nhanh lớn hơn 0,5 cho thấy Tổng

công ty luôn duy trì được khả năng thanh toán ở mức an toàn.



## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### Cổ phần

Tổng số cổ phiếu lưu hành: 80.798.839 cổ phiếu, 100% tự do chuyển nhượng.

Trong đó:

- Cổ phiếu quỹ: 1.273 cổ phần
- Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu: 80.797.566 cổ phần
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phần

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 là 16.725 đồng/cổ phần.

Lãi trên cổ phiếu năm 2016 là 2.535 đồng/cổ phần.

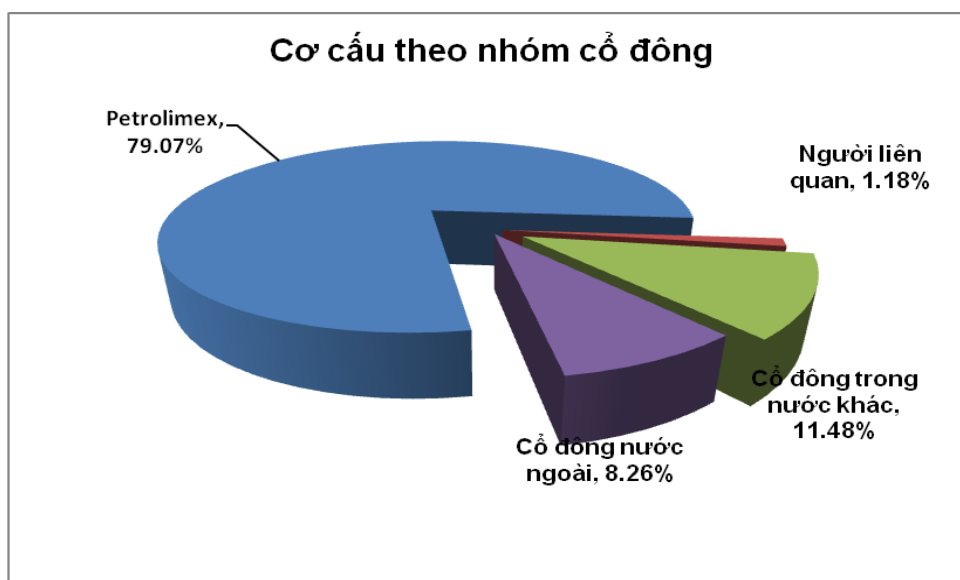
### Cơ cấu cổ đông chốt ngày 20/03/2017

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp/ VDL	Tổng giá trị theo mệnh giá (VNĐ)
	Tổng số	<b>80,798,839</b>	<b>100.00%</b>	<b>807,988,390,000</b>
1	Cổ đông chi phối Petrolimex	<b>63,889,259</b>	<b>79.07%</b>	<b>638,892,590,000</b>
2	Các Cổ đông khác:	<b>16,909,580</b>	<b>20.93%</b>	<b>169,095,800,000</b>
2.1	Cổ đông khác trong nước:	<b>10,231,702</b>	<b>12.66%</b>	<b>102,317,020,000</b>
A	Tổ chức	1,507,016	1.87%	15,070,160,000
B	HDQT, BKS, Ban TGĐ, KTT PLC và người có liên quan	952,680	1.18%	9,526,800,000
C	Cá nhân khác	7,772,006	9.62%	77,720,060,000
2.2	Cổ đông nước ngoài:	<b>6,677,878</b>	<b>8.26%</b>	<b>66,778,780,000</b>
A	Tổ chức	6,547,504	8.10%	65,475,040,000
B	Cá nhân	130,374	0.16%	1,303,740,000

### Danh sách cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số cổ phần	% vốn góp	Đối tượng sở hữu
1	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam – Số 1 Khâm Thiên – Đống Đa – Hà Nội	63.889.259	79,07%	Tổ chức trong nước





**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2016** : không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

**Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác** : Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

### **Quản lý nguồn nguyên vật liệu, năng lượng**

- Nguyên vật liệu chính để sản xuất và pha chế dầu mỡ nhờn của Tổng công ty PLC là dầu gốc và phụ gia, đều phải nhập khẩu từ nước ngoài đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và theo tiêu chuẩn chất lượng do PLC công bố. PLC không sử dụng nguyên liệu tái chế để sản xuất sản phẩm.
- Các sản phẩm bao bì, đóng gói thành phẩm dầu mỡ nhờn của PLC được sản xuất trong nước. Các nhà cung cấp bao bì cho PLC đều đáp ứng các yêu cầu về quản lý môi trường. Để tiết kiệm chi phí và bảo vệ nguồn tài nguyên, khi được sự thống nhất của khách hàng, sản phẩm dầu nhờn thông dụng của PLC sẽ được bao gói trong bao bì thép tái chế. Toàn bộ bao bì thép tái chế mà PLC sử dụng đều do các nhà cung cấp chuyên nghiệp, đáp ứng được các yêu cầu về bảo vệ môi trường và xử lý sản phẩm tái chế.
- PLC có quy trình xử lý sản phẩm mất phẩm chất. Các sản phẩm này được PLC ký hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ xử lý chất thải nguy hại được Nhà nước cấp phép thực hiện.
- Là đơn vị kinh doanh các sản phẩm có nguồn gốc dầu mỏ, là các sản phẩm năng lượng không tái tạo, Tổng công ty luôn ý thức sử dụng tiết kiệm nhất nguyên liệu cũng như năng lượng điện và nhiên liệu hóa thạch. Việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, kinh doanh vừa nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội. Việc cải tạo và nâng cấp hệ thống sản xuất hiện nay tại các nhà máy, đưa công nghệ mới vào sản xuất và bảo quản hàng hóa, chính là phương pháp mà PLC áp dụng để tiết kiệm nguồn năng lượng hiện đang sử dụng.

### **Tiêu thụ nước**

- Quá trình sản xuất, bảo quản hàng hóa tại các kho, nhà máy của Tổng công ty không

sử dụng nước và không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất.

- Khối lượng nước tiêu thụ không đáng kể, chỉ phục vụ cho sinh hoạt của khu nhà văn phòng.

#### ***Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường***

- Tổng công ty nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ môi trường. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty đã phân công và bố trí cán bộ cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.
- Tổng công ty đã thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường; thực hiện quan trắc, báo cáo quan trắc môi trường, báo cáo quản lý CTNH định kỳ tại NMDN Thượng Lý, NMDN Nhà Bè, Kho Dầu nhờn Đức Giang.
- Thông qua việc giám sát môi trường, Tổng công ty có thể nhận định: chất lượng môi trường không khí, các thông số vi khí hậu và nước thải tại NMDN Thượng Lý, NMDN Nhà Bè, Kho Dầu nhờn Đức Giang đều đạt tiêu chuẩn cho phép. Sự quan tâm và ý thức bảo vệ môi trường đã được phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ, người lao động của Tổng công ty để thực hiện nghiêm các quy định của Pháp luật.
- Bên cạnh việc đầu tư, phát triển hệ thống và công nghệ xử lý, Tổng công ty tiếp tục tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, xem công tác bảo vệ môi trường là mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp.
- Thông qua các Chương trình làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, Tổng công ty PLC đã có cơ hội được cập nhật, bổ xung các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường để trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu, thực hiện nghiêm các qui trình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

#### ***Chính sách đối với người lao động***

- Lao động có mặt đến ngày 31/12/2016 của toàn Tổng công ty là 720 người với thu nhập bình quân năm 2016 là 14.642.000 đ/người/tháng;
- Tổng công ty là đơn vị vừa có sản xuất, vừa kinh doanh sản phẩm có đặc tính chuyên môn kỹ thuật cao, yêu cầu về trình độ chuyên môn cũng như các kỹ năng, kỹ thuật chuyên ngành sâu. Do vậy, ngoài những yêu cầu ban đầu về trình độ đối với người lao động, việc đào tạo, tập huấn chuyên môn hàng năm rất được Tổng công ty chú trọng thực hiện. Năm 2016, Tổng công ty đã tổ chức nhiều khóa huấn luyện về sản phẩm, nguyên vật liệu cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và đại diện bán hàng. Với ý thức của một doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm liên quan đến cháy nổ, các quy trình, quy phạm về an toàn và sản xuất rất được chú trọng trong phổ biến và giám sát thực hiện hàng ngày. Khi các dự án đầu tư, dây chuyền sản xuất mới được trình duyệt cũng là lúc các quy trình an toàn được thiết lập và được hướng dẫn, tập huấn thực hành cho người lao động. Trong năm 2016, 100% người lao động được hướng dẫn và có chứng chỉ về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- Việc Tổng công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra tai nạn lao động trong năm 2016 chính là thành quả ghi nhận trách nhiệm của Tổng công ty đối với người lao động và tài sản của cổ đông.

- Điều kiện làm việc ở PLC luôn được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần người lao động được nâng cao góp phần xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết, ổn định, gắn bó lâu dài với Tổng công ty;
- Năm 2016, Tổng công ty đã mua bảo hiểm thân thể cho 100% cán bộ, người lao động của PLC.

### ***Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương***

- Trong năm 2016, Tổng công ty và Công đoàn Tổng công ty đã triển khai một số hoạt động có ý nghĩa, góp phần cùng xã hội. Ngày 11/11/2016, BTV Công đoàn TCT PLC đã phối hợp Công ty Xăng dầu Lai Châu thực hiện Chương trình “Áo ấm đến trường”, tổ chức giao lưu, gặp mặt và trao quà đối với các em học sinh tại Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Sơn Bình, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Công đoàn TCT PLC đã trao tận tay 536 bộ quần nỉ, áo phao ấm, mũ len, chăn bông, màn đôi, gối, dép và vở viết đến toàn thể 536 học sinh của Trường PTDTBT Sơn Bình. Ngoài ra Công đoàn TCT PLC còn tặng quà học liệu cho các cháu Mầm non tại Trường Mầm non Sơn Bình, đóng cùng trụ sở của Trường PTDTBT Sơn Bình.
- Tháng 12 năm 2016, BTV Công đoàn TCT PLC đã phối hợp Công ty Xăng dầu Hà Giang thực hiện tổ chức giao lưu, gặp mặt và trao quà là 100 tấm đệm cho trường Lũng Táo.
- Hưởng ứng phát động của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam v/v đóng góp Quỹ ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai bão lũ hồi tháng 10/2016, Cán bộ, đoàn viên CĐ Tổng công ty PLC đã kịp thời trích 1 ngày lương thực tế ủng hộ đồng bào bị thiên tai, số tiền 203.665.261 đồng đã được gửi về Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
- Công đoàn và Đoàn Thanh niên đã định kỳ tổ chức cho các cháu là con CB-NLĐ VP TCT PLC vào các dịp 1/6 và tết trung thu. Đây là hoạt động thường xuyên hàng năm của PLC nhằm giúp các con của CB-NLĐ giao lưu, thắt chặt mối quan hệ giữa các gia đình trong TCT PLC.
- Hưởng ứng đợt phát động Ngày hội hiến máu tình nguyện do BCH Đoàn khối Doanh nghiệp Trung Ương và Đoàn Thanh niên Tập đoàn XD Việt Nam tổ chức, ngày 28/10/2016, đông đảo Đoàn viên Công đoàn và Đoàn viên Đoàn thanh niên TCT Hóa dầu Petrolimex đã nhiệt tình hưởng ứng và tham gia hiến máu tình nguyện.
- Từ ngày 08/3/1996 đến nay, TCT duy trì phụng dưỡng suốt đời 01 Bà Mẹ VNAH tại Quảng Nam là mẹ Trần Thị Xuân, ngoài ra còn thường xuyên tặng quà, thăm hỏi Mẹ VNAH nhân các dịp lễ Tết.
- Phong trào đền ơn đáp nghĩa, xã hội, từ thiện và các phong trào khác theo đặc thù của đơn vị được thực hiện một cách có ý nghĩa. Ngoài các mức huy động ủng hộ đối với từng cá nhân, Công đoàn CSTV và các công đoàn bộ phận trực thuộc trích lập Quỹ xã hội từ thiện của Tập đoàn, Quỹ xã hội từ thiện đơn vị theo quy định. Ủng hộ công tác từ thiện tại các địa phương; hỗ trợ, đóng góp cho nhiều trường hợp trong và ngoài Tổng công ty có hoàn cảnh khó khăn... do Công đoàn và chính quyền phát động.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### ***Thuận lợi***

- DMN Petrolimex, Nhựa đường Petrolimex, Hóa chất Petrolimex là những thương hiệu lớn trên thị trường, tiếp tục được khẳng định về chất lượng và uy tín.
- Thông qua các Công ty xăng dầu thành viên Petrolimex, hệ thống phân phối các sản phẩm DMN rộng khắp toàn quốc tạo điều kiện thuận lợi cho việc quảng bá và tiêu thụ sản phẩm của Tcty. Bên cạnh đó Tcty PLC đã tổ chức tốt được mối quan hệ với các Công ty Xăng dầu thuộc Petrolimex, tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quan tâm đầy mạnh mẽ kinh doanh DMN Petrolimex.
- Hệ thống Kho, Bể, Nhà máy sản xuất DMN, Nhựa đường, Hóa chất trải dài trên toàn quốc với cơ sở vật chất, công nghệ hiện đại là lợi thế riêng biệt của Tổng công ty góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Đội ngũ chuyên gia kỹ thuật và tiếp thị bán hàng có trình độ nghiệp vụ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản là nhân tố tích cực hỗ trợ khách hàng trong công tác dịch vụ kỹ thuật sản phẩm.
- Trong năm 2016, Ngành hàng Nhựa đường đã bắt đầu thâm nhập thị trường Lào, Campuchia để đẩy mạnh sản lượng và doanh số, hiện tại những chuyến hàng xuất khẩu sang thị trường Lào, Campuchia cho kết quả tốt.
- Tỷ giá ngoại tệ trong năm 2016 duy trì ổn định trong khoảng 22.540-22.790 VNĐ/USD đã góp phần làm giảm chi phí tài chính so với cùng kỳ năm trước.

##### ***Khó khăn***

- Trong cả 3 ngành hàng DMN, nhựa đường, hóa chất, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt. Nhiều đối thủ với tiềm lực tài chính mạnh, thương hiệu từ các tập đoàn lớn trên thế giới (DMN: BP Castrol, Total, Caltex, Shell, Mobile, JXNipon Oil, Idemitsu ... Nhựa đường: Adco, ICT, Tratimex, Puma, Stone, Công ty Minh Đạt...) đã và đang tham gia sâu vào thị trường Việt Nam khiến cho việc chiếm lĩnh và giữ vững thị phần của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức.
- Nhu cầu DMN công nghiệp và phương tiện thi công cơ giới có xu hướng giảm do các công trình lớn, các tuyến đường giao thông đã hoàn thiện. Nhu cầu tiêu thụ dầu mỡ nhờn cũng bị ảnh hưởng và giảm sút đáng kể do tình hình lũ lụt ở miền Trung trong năm 2016.
- Trong năm 2016, nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng chững lại do thiếu nguồn vốn đối ứng của Chính phủ nên các công trình đầu tư cho giao thông gần như ngừng trệ khiến cho nhu cầu nhựa đường giảm đáng kể, ảnh hưởng lớn đến kết quả năm 2016 của Công ty nhựa đường nói riêng và của PLC nói chung,
- Trong năm 2016, giá dầu luôn duy trì ở mức thấp và biến động thất thường khiến cho giá bán các mặt hàng DMN, Nhựa đường, Hóa chất cũng ở mức thấp, ảnh hưởng lớn đến quy mô doanh thu và hiệu quả.

## Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2016

Đơn vị tính : triệu đồng

<u>Chỉ tiêu</u>	<b>Dầu mỡ nhờn</b>	<b>Nhựa đường</b>	<b>Hóa chất</b>	<b>Tổng cộng (đã loại trừ nội bộ)</b>
Doanh thu bán hàng	1.631.374	1.337.617	1.842.582	4.804.729
Chi phí kinh doanh	1.402.432	1.322.306	1.801.125	4.519.019
- Giá vốn hàng bán	1.152.883	1.137.940	1.718.799	4.002.778
- Chi phí bán hàng	201.284	137.435	70.537	409.255
- Chi phí quản lý DN	48.265	46.931	11.789	106.986
<b>Kết quả kinh doanh</b>	<b>228.942</b>	<b>15.311</b>	<b>41.457</b>	<b>285.710</b>
DT hoạt động tài chính	5.952	20.775	5.673	30.452
CP hoạt động tài chính	-3.231	33.876	39.187	77.350
Lãi trong Cty liên kết	0			10.547
Lợi nhuận khác	254	6.908	132	7.294
Kết quả từ hoạt động khác	9.437	-6.193	-33.382	-29.058
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>238.379</b>	<b>9.118</b>	<b>8.075</b>	<b>256.653</b>
Thuế TNDN	48.093	2.120	1.616	51.829
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>190.285</b>	<b>6.998</b>	<b>6.459</b>	<b>204.824</b>

### **Ngành hàng dầu mỡ nhờn**

Năm 2016, ngành hàng dầu nhờn cơ bản hoàn thành các mục tiêu chính được giao. Tăng cường cho kinh doanh nội địa, tiếp tục khẳng định kênh bán hàng qua các Tổng đại lý Petrolimex là kênh bán hàng quan trọng. Tổng công ty tiếp tục đầu tư đồng bộ cho kênh bán hàng này cả về phương tiện, kiến trúc, tích cực hỗ trợ bán hàng cho các nhà phân phối. Mặc dù sản lượng kinh doanh trực tiếp chưa đạt được kỳ vọng, chi phí hỗ trợ bán hàng tăng, nhưng do tạo nguồn tốt và tiết kiệm trong sản xuất nên mục tiêu lợi nhuận vẫn đạt kế hoạch.

### **Ngành hàng nhựa đường**

Năm 2016 là năm ngành hàng Nhựa đường gặp nhiều khó khăn. Tuy thương hiệu Nhựa đường đã khẳng định được vị thế trên thị trường song hầu hết các công trình đã hoàn thành trong năm 2015, các dự án mới năm 2016 mới bắt đầu triển khai nên nhu cầu Nhựa đường giảm, tình hình giải ngân còn chậm ảnh hưởng đến sản lượng và Lợi nhuận của ngành hàng Nhựa đường làm các chỉ tiêu năm 2016 không cao. Song tiềm năng từ cuối 2017 và 2018 theo dự báo sẽ tăng cao.

### **Ngành hàng hóa chất**

Là đơn vị kinh doanh nhập khẩu các sản phẩm hóa chất có gốc dầu, cùng chung quy luật kinh doanh với các sản phẩm dầu mỡ khác, ngành hàng hóa chất cũng chịu ảnh hưởng nặng nề của việc giá dầu ở mức thấp trong khoảng thời gian dài. Năm 2016 ngành hàng hóa chất có khởi sắc song chưa đạt được như kỳ vọng.

## 2. Tình hình tài chính

Trong năm 2016, Tổng công ty chưa thực hiện việc chia cổ tức 20% cho cổ đông hiện hữu.

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đ	4.171.554	3.370.976	-19%
Doanh thu thuần	Triệu đ	6.916.021	4.804.729	-31%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	Triệu đ	439.199	249.359	-43%
Lợi nhuận khác	Triệu đ	4.730	7.294	54%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	443.928	256.653	-42%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	341.006	204.824	-40%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	30%	20%	-33%

### *Tình hình tài sản:*

- Tổng tài sản của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2016 đạt 3.370 tỷ đồng, giảm 800,5 tỷ, tương đương giảm 19% so với năm 2015. Trong đó giảm tài sản ngắn hạn 828 tỷ đồng, chủ yếu là giảm các khoản tiền và giảm hàng tồn kho (các khoản tiền giảm hơn 700 tỷ và hàng tồn kho giảm hơn 100 tỷ). Sở dĩ như vậy là do cuối kỳ các khoản nợ ngắn hạn đã được thanh toán (Nợ ngắn hạn bao gồm nợ nhà cung cấp, nợ vay ngắn hạn Ngân hàng đã giảm gần 1.000 tỷ so với cuối 2015); hàng tồn kho giảm do giá nhập đầu vào giảm. Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2016 đạt 1.351 tỷ đồng, tăng hơn 188 tỷ đồng, tương ứng tăng 16% so với năm 2015. Trong đó, lợi nhuận thực hiện năm 2016 làm tăng VCSH 204 tỷ, trong năm Tổng công ty chưa tạm ứng cổ tức nên vốn chủ tăng so với cuối năm 2015.
- Cơ cấu tài sản và các hệ số về tài sản đều tốt và đảm bảo an toàn như hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1, tỷ suất tự tài trợ TSCĐ lớn hơn 1.
- Chỉ số tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2016 có giảm so với 2015 chủ yếu do sự sụt giảm của ngành hàng Nhựa đường.

Cơ cấu vốn	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	0,6	0,63	0,69	0,72	0,60
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,17	1,52	1,67	2,25	2,57	1,49
Hệ số Nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	1,46	1,08	1,02	1,04	2,21	0,93

### *Tình hình nợ phải trả*

Tổng nợ phải trả tại 31/12/2016 là 2.019 tỷ đồng giảm gần 1.000 tỷ tương ứng giảm 33% so với cùng kỳ. Trong đó chủ yếu giảm nợ vay ngắn hạn ngân hàng gần 1.200 tỷ đồng và tăng phải trả nhà cung cấp 200 tỷ. Nguyên nhân là do trong năm giá hàng nhập đầu vào giảm, doanh thu giảm nên nhu cầu vay vốn cũng giảm.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

### *3.1. Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý - điều hành*

- Tiếp tục thực hiện đề án Tái cấu trúc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP;
- Sửa đổi, bổ sung, ban hành lại nhiều quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định mới của Nhà nước và pháp luật;

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức của Tổng công ty theo hướng chuyên sâu;
- Chuẩn bị triển khai phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp, đồng thời ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, xây dựng bản mô tả công việc theo phương pháp tiên tiến, bước đầu áp dụng hệ thống đánh giá chất lượng công việc hiện đại vào PLC;
- Tăng cường điều hành tài chính hiệu quả giữa các đơn vị trong Tổng công ty.

### 3.2. Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động

- Tăng cường quản lý, giám sát để tiết giảm chi phí, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật tiên tiến từ khâu nhập khẩu, sản xuất, vận tải, bán hàng;
- Nâng cao vai trò quản trị doanh nghiệp thông qua việc ban hành các Quy chế quản lý nội bộ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Tổng công ty.
- Phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban nhằm kiểm soát tốt các diễn biến của thị trường, nhanh chóng đưa ra các giải pháp trong từng tình huống cụ thể;
- Tập trung mọi nguồn lực vào lĩnh vực chuyên ngành, không đầu tư vào các ngành nghề mà Tổng công ty không phải là thế mạnh.

## 4. Kế hoạch phát triển

Kinh tế thế giới năm 2017 được nhiều tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng cao hơn năm 2016 nhưng phụ thuộc nhiều vào diễn biến của thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường dầu thô, thị trường chứng khoán trên thế giới và những tác động của tình hình bất ổn tại một số khu vực... Ở trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát sẽ tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế. Những nỗ lực của Chính phủ trong việc thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 sẽ tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) dự báo tăng 6,7% so với năm 2016, thị trường tiền tệ được đánh giá sẽ biến động phức tạp trong năm 2017 với xu hướng lãi suất tăng, tỷ giá có thể biến động tăng từ 3% đến 4% trong năm 2017..

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2017, cụ thể như sau:

### 4.1. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2017:

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2017	KH 2017/ TH 2016
Sản lượng	Tấn; m3	344.363	367.941	107%
Doanh thu thuần	Triệu đ	4.804.729	5.770.302	120%
Tổng LN trước thuế	Triệu đ	256.653	300.006	117%
Tổng LN sau thuế	Triệu đ	204.824	240.005	117%
Tỷ suất LNST/VCSH	%	16,18%	17,57%	
Tỷ suất LNST/VĐL	%	25,35%	29,70%	
Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	Tối thiểu 20%	

Ngoài mục tiêu gia tăng sản lượng, mở rộng thị trường, Tổng công ty duy trì mục tiêu tiết giảm chi phí và đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm, đảm bảo cân đối dòng tiền, bảo toàn và phát triển vốn.

#### 4.2. Kế hoạch đầu tư năm 2017:

Năm 2016, các công ty trong hệ thống PLC tiếp tục tập trung đầu tư các công trình/hạng mục trực tiếp phục vụ các ngành hàng sản xuất kinh doanh chính, tạo điều kiện quan trọng để các công ty nâng cao vị thế, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường. Tổng giá trị đầu tư năm 2016 hoàn thành ở mức 129,58 tỷ đồng nhưng cũng mới đạt 44,4% Tổng kế hoạch khái toán đầu tư đã được duyệt trong năm; riêng giá trị đầu tư hoàn thành các hạng mục sửa chữa lớn đạt 82,8% kế hoạch được duyệt:

*Đvt: triệu đồng*

TT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ/CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016	TH/KH NĂM 2016 (%)
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>291.863</b>	<b>129.583</b>	<b>44</b>
A	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ MỚI	264.945	107.304	41
B	CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN	26.918	22.279	83

Kế hoạch đầu tư, thực hiện các dự án năm 2017 như sau:

*Đvt: triệu đồng*

STT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ/ CHỦ ĐẦU TƯ	TỔNG KHÁI TOÁN ĐẦU TƯ CỦA TOÀN BỘ DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH	KẾ HOẠCH KHÁI TOÁN ĐẦU TƯ NĂM 2017	% KẾ HOẠCH KHÁI TOÁN NĂM 2017/ TỔNG KHÁI TOÁN ĐT
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>742.167</b>	<b>352.787</b>	<b>48%</b>
A	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ MỚI	684.177	324.922	48%
B	CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN	57.990	27.865	48%

Nhận thức rõ được tầm quan trọng và giá trị mang lại của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, công nghệ sản xuất tiên tiến, để sản xuất ra các sản phẩm chất lượng cao, mang thương hiệu Petrolimex, trong năm 2017, Tổng công ty và 2 Công ty con trong hệ thống PLC tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng các công trình và hạng mục trực tiếp phục vụ sản xuất kinh doanh tại một số dự án, công trình đầu tư lớn, trọng điểm.

#### 5. Các hoạt động trọng tâm khác trong năm 2017

- Hoàn thiện và đẩy mạnh lộ trình tái cấu trúc doanh nghiệp theo đề án Tái cấu trúc Tổng công ty; xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế nhằm tăng cường khả năng quản trị, kiểm soát hoạt động doanh nghiệp.
- Triển khai đồng bộ các chính sách phát triển thị trường, gia tăng sản lượng bán, tiết giảm chi phí kinh doanh, chi phí tài chính trong toàn hệ thống, tăng cường quản lý và hoàn thiện hệ thống định mức chi phí; Tăng vòng quay hàng tồn kho; Hạn chế và kiểm soát tốt công nợ và tăng cường điều hành tài chính tập trung;
- Triển khai nhanh, hiệu quả phần mềm quản trị hệ thống thông tin mới trong toàn hệ thống Công ty mẹ - Công ty con. Hoàn thành ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, xây dựng bản mô tả công việc theo phương pháp tiên tiến, bước đầu chuẩn bị áp dụng hệ thống đánh giá chất lượng công việc hiện đại vào PLC.



- Thực hiện đúng quy trình, quy định về đầu tư. Đầu tư tập trung để rút ngắn thời gian triển khai, nhanh chóng đưa các công trình vào khai thác, sử dụng để tạo lợi thế, tận dụng được cơ hội kinh doanh.
- Nghiên cứu sản xuất và tiếp thị, nhanh chóng đưa các sản phẩm mới có hiệu quả kinh doanh cao vào thị trường Việt Nam và đưa sản phẩm PLC ra thị trường khu vực...

**6. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

## **7. Báo cáo đánh giá trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty**

### ***Đánh giá các chỉ tiêu môi trường***

*Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM):* Thực hiện các quy định của pháp luật về đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trước khi thực hiện dự án xây dựng và trong quá trình vận hành các Nhà máy dầu nhờn, Tổng công ty đều lập báo cáo và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM và lập kế hoạch BVMT:

- *NMDN Thương Lý:* đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đã được lập và hoàn thành vào tháng 11 năm 1998 đã được Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phê duyệt. Với các hạng mục đầu tư mới, báo cáo ĐTM đã được UBND TP Hải Phòng phê duyệt tại quyết định số: 617/QĐ-UBND ngày 15/04/2016.
- *NMDN Nhà Bè:* Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cải tạo, mở rộng Nhà máy dầu nhờn Nhà Bè” lập tháng 12 năm 2012, được Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh phê duyệt tại quyết định số:1540/QĐ-TNMT-CCBVMT ngày 21/12/2012.
- *Kho Dầu nhờn Đức Giang:* Bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án “Kho Dầu nhờn Đức Giang” lập tháng 12 năm 2008, được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên phê duyệt tại văn bản số: 02/GXN-UBND ngày 08/01/2009.

### ***Quản lý Nước thải:***

- Khối lượng nước thải trung bình của các kho, nhà máy của Tổng công ty: 18,8 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Quá trình sản xuất, bảo quản hàng hóa tại các kho, nhà máy của Tổng công ty không sử dụng nước và không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất. Lượng nước phát sinh từ các Kho, Nhà máy chủ yếu là nước mưa chảy tràn bề mặt và nước sinh hoạt của khu nhà văn phòng.
- Nước thải được thu gom vào rãnh thoát nước của Nhà máy, được xử lý qua các bể lắng gạn, sau đó đi vào hệ thống thoát nước của các Tổng kho xăng dầu trực thuộc Petrolimex trước khi chảy ra môi trường.

### ***Quản lý Chất thải rắn (CTR):***

- Khối lượng chất thải sinh hoạt trung bình tại Kho, Nhà máy của Tổng công ty là 305 kg/tháng;
- Chất thải sinh hoạt sau khi thu gom tại các Kho, Nhà máy sẽ chuyển giao cho các công ty môi trường thu gom, xử lý, như Công ty TNHH môi trường Đô thị Hải Phòng; Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ Công ích Huyện Nhà Bè và Xí nghiệp Môi trường đô thị Gia Lâm.

### *Quản lý Chất thải nguy hại (CTNH):*

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất dầu mỡ nhờn. Các loại chất thải này được thu gom, phân loại, lưu giữ và quản lý tại Kho chứa chất thải nguy hại (Kho CTNH tại NMDN Thượng Lý diện tích 290m<sup>2</sup>, tại NMDN Nhà Bè diện tích 230m<sup>2</sup>, tại Kho Dầu nhờn Đức Giang 10m<sup>2</sup>). Mỗi Kho, Nhà máy đều có Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại do Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh/thành phố nơi nhà Kho/Nhà máy đặt trụ sở cấp. Khối lượng phát sinh thực tế theo các chứng từ CTNH được báo cáo định kỳ 06 tháng/lần đến Sở TNMT TP Hà Nội, TP Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.
- Tổng công ty PLC ký Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với Công ty TNHH Tân Thuận Phong; Công ty CP Hòa Anh; Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Ngọc Tân Kiên; Công ty Việt Úc; HTX Thương mại & Dịch vụ Phúc Lợi và Công ty CP Môi trường đô thị và Công nghiệp 10 – URENCO 10 là các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH.

### *Đánh giá các vấn đề liên quan đến người lao động*

- Hàng năm Tổng công ty đều lập và triển khai kế hoạch tuyển dụng, lao động, cho người lao động thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động trình HĐQT thông qua, đảm bảo quyền lợi của người lao động đã cam kết tại Thỏa ước lao động tập thể đồng thời phù hợp với chính sách phát triển dài hạn của Tổng công ty.
- Năm 2016, không có tranh chấp về lao động và quyền lợi của người lao động đối với các chương trình, kế hoạch mà Tổng công ty đã đề ra. Quyền lợi của người lao động được đảm bảo theo những cam kết tại Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động. Người lao động đều muốn gắn bó, làm việc lâu dài tại Tổng công ty.

### *Đánh giá trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

- Tổng công ty và các tổ chức đoàn thể của PLC nhiệt tình tham gia các cuộc vận động ủng hộ, tham gia công tác xã hội - từ thiện. Thực hiện nghiêm túc việc vận động đóng góp về Quỹ từ thiện xã hội chung của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Giải quyết hợp lý các chi phí cho công tác từ thiện theo quy định tài chính; Tích cực vận động và nhận được sự tham gia rất nhiệt tình ủng hộ từ CB-NLĐ cho công tác xã hội, từ thiện, đóng góp cho các quỹ: Vì người nghèo, vì trẻ em khuyết tật, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ nghĩa tình đồng đội...
- Phong trào đền ơn đáp nghĩa, xã hội, từ thiện và các phong trào khác theo đặc thù của đơn vị được thực hiện một cách có ý nghĩa. Ngoài các mức huy động ủng hộ đối với từng cá nhân, Công đoàn CSTV và công đoàn bộ phận trực thuộc trích lập Quỹ xã hội từ thiện của Tập đoàn, Quỹ xã hội từ thiện đơn vị theo quy định. Ủng hộ công tác từ thiện địa phương trú đóng; hỗ trợ, đóng góp cho nhiều đối tượng trong và ngoài Tổng công ty có hoàn cảnh khó khăn ...do Công đoàn và chính quyền phát động.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Tổng công ty**

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô chưa có nhiều khả quan, đầu tư công, đặc biệt là các công trình giao thông trọng điểm quốc gia có nhu cầu cao nhưng chưa giải ngân được, đã khiến ngành hàng nhựa đường gặp rất nhiều khó khăn, không giữ được đà tăng trưởng như 2 năm trước. Song hành cùng nhu cầu nhựa đường giảm là giá đầu vào và đầu ra của các sản phẩm hóa dầu cũng đi xuống, khiến cho quy mô doanh thu, lãi gộp và lợi nhuận trên 1 đơn vị sản phẩm cũng sụt giảm. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc HĐQT phải xin ý kiến ĐHCĐ để điều chỉnh kế hoạch được giao.

Năm 2016 thị trường dầu mỏ thế giới biến động bất lợi, giá dầu lao dốc, biến động khó lường, chính sách tỷ giá ổn định và lãi suất thấp đã giúp ngành hàng dầu nhờn đạt được kết quả kinh doanh theo đúng mục tiêu đề ra. PLC với những ưu thế đặc thù so với các đối thủ cạnh tranh khác trên thị trường, là kinh nghiệm kinh doanh, hệ thống bán hàng truyền thống và sự hợp tác chặt chẽ của các thành viên Petrolimex nên kết quả kinh doanh vẫn đạt được ở mức khả quan so với đối thủ trong cùng ngành hàng. Tuy nhiên, năm 2016, trong những khó khăn mà ngành hàng nhựa đường và dầu nhờn gặp phải, thì ngành hàng hóa chất đã có dấu hiệu khởi sắc, khi tham gia vào thị trường hóa chất quốc tế và tái kinh doanh một số sản phẩm mà nhu cầu trong nước đang ấm lên.

Tổng kết năm 2016, doanh thu đạt 4.804 tỷ, đạt 96,40% kế hoạch, nhưng chỉ bằng 69,47% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 256.653 tỷ đồng, đạt 102,61% KH ĐHCĐ giao và nhưng chỉ bằng 57,81% so với cùng kỳ.

Trong ba mảng hoạt động chính, sản xuất và kinh doanh dầu mỡ nhờn vẫn tiếp tục là ngành hàng đóng góp chính về lợi nhuận trong những năm vừa qua. Ngành hàng nhựa đường khẳng định vị trí số 1 tại Việt Nam cả về thị phần, năng lực cung cấp cũng như chất lượng và chủng loại sản phẩm. Ngành hàng hóa chất dần khẳng định vị trí của Petrolimex trên thị trường thương mại hóa chất khu vực.

Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2016 đã thể hiện trách nhiệm cao của Hội đồng quản trị trong công tác quản lý, từ đó đưa ra những nhận định kế hoạch kinh doanh kịp thời, sát với thực tế, đồng thời tổ chức chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông giao một cách khoa học, nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Tổng công ty cũng như các cổ đông. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

### **2. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Trong hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành, Ban điều hành Tổng công ty là những người được chọn lựa từ hơn 700 người lao động của Tổng công ty, làm việc mẫn cán, quyết liệt và cẩn trọng. Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông và nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra.

Năm 2016, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã quyết liệt trong mọi mặt hoạt động, tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành tại các kho, nhà máy, các chi nhánh,

cũng như trong các phương án đầu tư...Ngoài ra, việc tăng cường giám sát, quản lý, hạn chế hao hụt, sai lỗi trong sản xuất đã được chú trọng thông qua việc cải tiến, đổi mới quy trình quản lý sản xuất đã được Ban điều hành thực hiện đem lại hiệu quả rõ nét trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất.

Nhìn chung, trong bối cảnh kinh tế còn khó khăn, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực làm việc, nhiệt huyết và đã có những quyết định linh hoạt, kịp thời để giữ vững hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lợi cho Tổng công ty, đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực quản lý và chăm lo đời sống cho người lao động.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Theo các dự báo về triển vọng kinh tế Việt Nam và những biến động trong các lĩnh vực chuyên doanh của PLC, đồng thời đánh giá vị thế của PLC trên thị trường, HĐQT đã thống nhất phương hướng mục tiêu chiến lược cho PLC trong giai đoạn tiếp theo:

- Đối với lĩnh vực dầu nhờn: Tiếp tục ổn định và phát triển thị trường dầu nhờn trong và ngoài nước dựa trên sức mạnh của liên kết nội bộ tập đoàn Petrolimex, theo hướng hợp tác chặt chẽ, sâu rộng với tất cả các thành viên Petrolimex. Khai thác có hiệu quả các cơ sở vật chất kỹ thuật đã được đầu tư mới và mở rộng để tăng sản lượng kinh doanh đối với ngành hàng dầu nhờn.
- Đối với lĩnh vực nhựa đường: hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật đồng thời đầu tư theo chiều sâu nhằm nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm mới có hiệu quả cao, song song với việc tổ chức chuỗi dịch vụ cung ứng phù hợp với các dòng sản phẩm mới. Mục tiêu nhựa đường Petrolimex sớm trở thành nhà sản xuất và cung ứng nhựa đường tại thị trường Việt Nam, từng bước vươn ra thị trường khu vực.
- Đối với lĩnh vực hóa chất: Tập trung đầu tư cơ sở vật chất hợp lý, tạo lợi thế cạnh tranh cho ngành hàng hóa chất, nhằm mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh doanh trong trung hạn.
- Cổ tức bằng tiền của cổ đông hàng năm không thấp hơn 15%, Tổng công ty vẫn có tích lũy, tái đầu tư để tăng vốn chủ sở hữu của PLC lên trên 1.500 tỷ đồng, trong đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu trên 1.000 tỷ đồng.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị đáp ứng mục tiêu minh bạch thông tin, hội nhập các tiêu chuẩn quốc tế.
- Tiếp tục quá trình tái cấu trúc tổ chức và quản trị doanh nghiệp để PLC thực sự hoạt động theo mô hình Tổng công ty. Tiếp tục thực hiện mục tiêu thoái vốn tại công ty liên kết không còn phục vụ cho mục tiêu kinh doanh chính.
- Xây dựng Tổng công ty PLC thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, trên cơ sở tôn trọng quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông, đối tác, khách hàng, nhân viên và cộng đồng.

Với năm 2017, điều kiện kinh tế Việt Nam có tín hiệu khả quan, tuy nhiên các ngành hàng kinh doanh của PLC đang mất dần lợi thế cạnh tranh, khi các đối tác kinh doanh thời kỳ trước đang trở thành đối thủ cạnh tranh trực tiếp trên thị trường. Nhu cầu đầu tư công vào các công trình hạ tầng giao thông cao, nhưng trong năm 2017 Nhà nước chưa thu xếp được vốn để giải ngân các dự án. Chính vì thế, ngoài việc tiếp tục hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật của cả 3 ngành hàng để đón đầu làn sóng tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới, thì

năm 2017, PLC xác định mục tiêu giữ vững hiệu kinh doanh với các giải pháp:

***Vấn đề thứ nhất - Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản, trọng tâm vào:***

- Rà soát, sửa đổi, ban hành Quy chế tài chính các Công ty con, Quy chế quản lý công nợ từ Tổng công ty đến các đơn vị, nâng cao hiệu quả việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản; Giám sát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng tài sản, kiểm soát các định mức về tồn kho, công nợ... gắn với kết quả SXKD từng đơn vị.
- Tổng hợp đánh giá hiệu quả đầu tư CSVCKT đã thực hiện, định lượng lại toàn bộ nguồn lực CSVCKT hiện tại; Lập đề án quy hoạch tổng thể trung và dài hạn, đặc biệt là nghiên cứu quy hoạch mạng lưới bán hàng, mạng lưới kho, nhà máy cho từng ngành hàng gắn với việc tổ chức thị trường, tổ chức mạng lưới vận tải một cách khoa học, tiết giảm và quản lý chặt chẽ chi phí thông qua các định mức kinh tế-kỹ thuật.
- Nghiên cứu xây dựng và ban hành Quy chế tập trung nguồn vốn đầu tư CSVCKT, đảm bảo cân đối theo các chương trình mục tiêu phát triển chung cũng như từng đơn vị, tăng cường vai trò chỉ đạo, quản lý, hỗ trợ của Tổng công ty đối với các dự án đầu tư phát triển CSVCKT.

***Vấn đề thứ hai - Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi phí, trọng tâm vào:***

- Đẩy mạnh việc rà soát, xây dựng các định mức kinh tế-kỹ thuật, định mức chi phí quản lý; kiểm soát chặt chẽ chi phí cố định, chi phí biến đổi cho từng lĩnh vực, từng giai đoạn từ nhập khẩu, sản xuất đến tiêu thụ hàng hóa. Có những giải pháp cụ thể tiết giảm chi phí tuyệt đối ngay từ khâu xây dựng kế hoạch đến thực tế quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các chi phí chiếm tỷ trọng lớn như: tiếp thị, quảng cáo, hỗ trợ bán hàng, dịch vụ mua ngoài, vận tải...
- Từng bước nghiên cứu xây dựng một hệ thống quản lý, hỗ trợ tập trung về tài chính nhằm gia tăng hiệu quả dòng tiền trong toàn hệ thống và tăng cường được khả năng hỗ trợ giữa các đơn vị.
- Giảm tuổi nợ của nhóm khách hàng lớn, xử lý nợ khó đòi và tăng vòng quay hàng tồn kho. Tiết kiệm chi phí, gồm cả chi phí tài chính và chi phí kinh doanh trong toàn hệ thống Công ty mẹ - Công ty con.
- Huy động vốn trên thị trường bằng phát hành cổ phiếu ra công chúng để giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông chi phối.

***Vấn đề thứ ba - Phát triển thị trường, trọng tâm vào:***

- Ngành hàng dầu nhờn: Khai thác hiệu quả hơn nữa thị trường, khách hàng đang có, thông qua hợp tác chặt chẽ sâu rộng với kênh bán hàng chủ lực là các thành viên trong Tập đoàn Petrolimex, xác lập lại hệ thống khách hàng công nghiệp và quan tâm hơn đến kênh bán hàng dầu mỡ nhờn. Triển khai các cơ hội kinh doanh ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- Ngành hàng nhựa đường: Tăng cường kinh doanh các sản phẩm mới, mang tính dẫn dắt thị trường, đồng bộ giữa việc cung cấp sản phẩm với hệ thống dịch vụ phụ trợ bán hàng. Triển khai các cơ hội kinh doanh ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- Ngành hàng hóa chất: tìm hiểu cơ hội và phát triển kinh doanh các sản phẩm mới ngoài các dòng sản phẩm hóa chất gốc dầu truyền thống.

## V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị



**Ông Phạm Bá Nhuân**  
Chủ tịch HĐQT PLC chuyên trách  
Sinh năm 1960  
Cử nhân Kinh tế lao động.  
Tỷ lệ sở hữu CP PLC: 0,0001 %



**Ông Nguyễn Văn Đức**  
UV HĐQT PLC  
Tổng giám đốc PLC  
Sinh năm 1960  
Thạc sỹ QTKD,  
Kỹ sư Hóa dầu,  
Cử nhân TCKT  
Tỷ lệ sở hữu CP  
PLC: 0,1879%



**Ông Vũ Văn Chiến**  
UV HĐQT PLC  
CT kiêm GD Cty  
TNHH Nhựa đường  
Petrolimex;  
Sinh năm 1961  
Thạc sỹ QTKD,  
Cử nhân TCKT  
Tỷ lệ sở hữu CP  
PLC: 0,2858%



**Ông Hà Thanh Tuấn**  
UV HĐQT  
CT kiêm GD Cty  
TNHH Hóa Chất  
Petrolimex  
Sinh năm 1963  
Thạc sỹ QTKD,  
Cử nhân TCKT  
Tỷ lệ sở hữu CP  
PLC: 0,1186%



**Ông Nguyễn Văn Khánh**  
UV HĐQT - Không  
điều hành- Phụ trách  
lĩnh vực đầu tư.  
CT HĐQT Cty VP  
Sinh năm 1960  
Kỹ sư máy hóa  
Tỷ lệ sở hữu CP  
PLC: 0,003%

Với 5 thành viên, trong đó, Chủ tịch HĐQT làm việc chuyên trách, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, giúp HĐQT hoạt động theo đúng Điều lệ và hiệu quả. Cụ thể như sau:

- 1- Ông Phạm Bá Nhuân – Chủ tịch HĐQT chuyên trách, phụ trách chung, phụ trách công tác kế hoạch hóa, công tác nhân sự, lương thưởng.
- 2- Ông Nguyễn Văn Khánh - Ủy viên HĐQT không điều hành, phụ trách công tác đầu tư, công nghệ, phát triển.
- 3- Ông Nguyễn Văn Đức - Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc , phụ trách lĩnh vực kinh doanh dầu mỡ nhờn.
- 4- Ông Vũ Văn Chiến – Ủy viên HĐQT - phụ trách lĩnh vực kinh doanh nhựa đường.
- 5- Ông Hà Thanh Tuấn - Ủy viên HĐQT - phụ trách lĩnh vực kinh doanh hóa chất.

Trong năm 2016, HĐQT đã triệu tập 8 phiên họp và tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 17 lần để ra nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định

(Chi tiết nội dung các nghị quyết của HĐQT đã được công bố trong Báo cáo quản trị Tổng công ty năm 2016 đính kèm). Qua đó, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành, thông qua việc:

- Định kỳ hàng quý, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2016, từ đó kiến nghị xây dựng lại kế hoạch 2016 và đề ra những mục tiêu cụ thể và thông qua các chủ trương, tư vấn biện pháp thực hiện cho ban điều hành.
- Giám sát công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.
- Hỗ trợ/huy động vốn hiệu quả nhất giữa các Công ty và nguồn vốn bên ngoài phục vụ kinh doanh và đầu tư phát triển của PLC.
- Chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên, xây dựng kế hoạch năm 2017 trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, trong năm qua, HĐQT đã tiếp tục xem xét, đánh giá và hoàn thiện hệ thống quy trình, từng bước nghiên cứu, áp dụng phương pháp quản trị tiên tiến. Kết quả được thể hiện qua:

- Các Quy chế như Quy chế tài chính, Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi tập trung, Quy chế hoạt động của HĐQT, Phân công trách nhiệm, quyền hạn của người đại diện trước pháp luật và một số quy chế quản trị nội bộ khác đã được ban hành mới, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định mới của Nhà nước và pháp luật.
- Chỉ đạo triển khai ứng dụng hệ thống thông tin quản trị hiện đại vào quản lý, ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, xây dựng bản mô tả công việc theo phương pháp tiên tiến, bước đầu chuẩn bị áp dụng hệ thống đánh giá chất lượng công việc hiện đại vào PLC.

## 2. Ban kiểm soát

Năm 2016 Ban kiểm soát PLC có 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên chuyên trách và 1 thành viên kiêm nhiệm. Từ tháng 7/2016 có sự thay đổi, một thành viên chuyên trách chuyển công tác và chỉ còn kiêm nhiệm kiểm soát viên PLC. Do vậy, đến cuối 2016, Ban kiểm soát PLC chỉ còn 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm.



**Bà Trần Thị Minh Hà**  
Trưởng BKS - chuyên trách  
Sinh năm 1962  
Thạc sỹ QTKD,  
Cử nhân Tài chính kế toán  
Tỷ lệ sở hữu CP PLC: 0,0332%



**Ông Hoàng Văn Thành**  
Thành viên BKS  
Sinh năm 1962  
Cử nhân Kinh tế lao động  
Tỷ lệ sở hữu CP PLC:  
0,0000%



**Ông Tống Văn Hải**  
Thành viên BKS  
Sinh năm 1980  
Thạc sỹ QTKD,  
Cử nhân Tài chính Ngân hàng  
Tỷ lệ sở hữu CP PLC: 0,0062%

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của BKS, trong năm 2016, BKS đã chủ động, tích cực phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty; Chủ tịch kiêm giám đốc và Kiểm soát viên của các

Công ty con trong việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao, một số hoạt động cụ thể sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến góp ý độc lập, khách quan trong phạm vi quyền hạn của BKS.
- Tham gia giám sát và góp ý về việc xây dựng Kế hoạch SXKD và Kế hoạch cân đối vốn năm 2016.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Thông qua kiểm toán độc lập, soát xét, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2016.
- Tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý, quản trị công ty.
- Phối hợp cùng các Ban giúp việc HĐQT, thông qua kiểm soát viên các công ty con, tiến hành kiểm tra, kiểm soát quy định, quy trình quản lý nhằm nâng cao khả năng quản trị và giảm thiểu rủi ro. Trong năm đã thực hiện kiểm soát các đơn vị sau:
  - + Văn phòng Tổng công ty Hóa Dầu;
  - + Chi nhánh Hóa Dầu Sài Gòn;
  - + Chi nhánh Nhựa Đường Bình Định;
  - + Nhà máy Nhựa Đường Quy Nhơn.

Trong năm 2016, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định với đầy đủ các thành viên tham gia, đảm bảo tính dân chủ. Ngoài ra, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi thông tin thông qua Email hoặc trao đổi trực tiếp đối với những công việc liên quan đến hoạt động SXKD của đơn vị cần có ý kiến của BKS.

*Đánh giá chung:* Trong năm 2016, BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao một cách khách quan, chủ động trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và quy định của Pháp luật. Trong điều kiện phạm vi hoạt động rộng, tính chất phức tạp và đặc thù của từng ngành hàng và luôn có những rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh nên công tác kiểm tra giám sát cần tiếp tục được duy trì và thực hiện đồng bộ ở tất cả các cấp từ HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận có liên quan. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát**

#### **3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

- Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng Tổng công ty và Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty con được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tổng công ty gắn với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Ban quản lý điều hành Tổng công ty được thưởng từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2016 là 696.174.840 đồng ;
- Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tổng công ty.



- Căn cứ vào phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2016 tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Ban quản lý, điều hành Tổng công ty được ĐHĐCĐ thường niên 2016 ngày 14/04/2016 thông qua, tiền lương và thù lao được trả như sau:
  - Tổng tiền lương của Ban điều hành: 2.273.841.007 đồng
  - Tổng thù lao, tiền lương của HĐQT: 1.465.832.575 đồng
  - Tổng mức thù lao, tiền lương của BKS: 1.040.698.029 đồng

**3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có**

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có**

**3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty**

Để tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, trong năm qua, HĐQT đã tiếp tục xem xét, đánh giá và hoàn thiện hệ thống quy trình, từng bước nghiên cứu, áp dụng phương pháp quản trị tiên tiến. Kết quả được thể hiện qua:

- Các Quy chế đánh giá hiệu quả doanh nghiệp, Quy chế quản lý công tác tổ chức cán bộ, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của PLC đầu tư vào doanh nghiệp khác, Quy chế hoạt động của HĐQT đã được hoàn thiện, bổ sung sửa đổi phù hợp với quy định mới của Nhà nước và pháp luật.
- Chỉ đạo ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, xây dựng bản mô tả công việc theo phương pháp tiên tiến, bước đầu chuẩn bị áp dụng hệ thống đánh giá chất lượng công việc hiện đại vào PLC.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**



KPMG Limited  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (“Tổng công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 44.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Số liệu so sánh

Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ nhưng lưu ý người đọc tới Thuyết minh 35 của báo cáo tài chính hợp nhất đề cập tới việc số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh lại.

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 1 tháng 1 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, không bao gồm các điều chỉnh được trình bày tại Thuyết minh 35 của báo cáo tài chính hợp nhất, được căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và báo cáo tài chính đó đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác. Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó trong báo cáo kiểm toán ngày 25 tháng 3 năm 2016. Những điều chỉnh đối với số liệu so sánh được trình bày tại Thuyết minh 35 của báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo báo cáo kiểm toán ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Kiểm toán Nhà nước.

**Công ty TNHH KPMG**  
Việt Nam  
Báo cáo kiểm toán số: 16-02-125-HN



Đàm Xuân Lâm  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0861-2013-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2017



Lê Việt Hùng  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0296-2013-007-1

**Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B 01 - DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>01/01/2016 VND Đã điều chỉnh lại</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>2.556.268.617.270</b>	<b>3.385.213.138.479</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>605.917.594.464</b>	<b>1.335.175.091.627</b>
Tiền	111		183.867.799.464	290.467.888.098
Các khoản tương đương tiền	112		422.049.795.000	1.044.707.203.529
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.191.169.714.476</b>	<b>1.086.675.843.180</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.196.762.078.199	1.171.689.965.080
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		164.813.568.320	98.652.750.640
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	18.725.232.997	17.857.648.373
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(189.342.525.522)	(201.883.388.127)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		211.360.482	358.867.214
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>733.380.600.929</b>	<b>925.723.382.088</b>
Hàng tồn kho	141		733.380.600.929	941.349.379.326
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(15.625.997.238)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>25.800.707.401</b>	<b>37.638.821.584</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.152.230.799	6.466.487.321
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.208.976.765	30.338.466.026
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	15	3.439.499.837	833.868.237

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 - DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>01/01/2016 VND Đã phân loại lại</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>814.708.236.499</b>	<b>786.341.121.639</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.825.000.000</b>	<b>319.527.155</b>
Phải thu dài hạn khác	216		3.825.000.000	319.527.155
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>499.883.548.672</b>	<b>438.339.568.713</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	497.203.650.120	436.585.446.658
<i>Nguyên giá</i>	222		956.784.666.451	802.736.090.037
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(459.581.016.331)	(366.150.643.379)
Tài sản cố định vô hình	227		2.679.898.552	1.754.122.055
<i>Nguyên giá</i>	228		7.265.535.312	5.729.884.398
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.585.636.760)	(3.975.762.343)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>80.639.517.992</b>	<b>181.756.099.118</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	80.639.517.992	181.756.099.118
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>67.080.380.386</b>	<b>61.047.511.083</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	252	12	67.080.380.386	61.047.511.083
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>163.279.789.449</b>	<b>104.878.415.570</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	163.279.789.449	104.878.415.570
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>3.370.976.853.769</b>	<b>4.171.554.260.118</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 - DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>2.019.622.154.131</b>	<b>3.008.016.323.587</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.978.198.065.264</b>	<b>2.980.266.323.587</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	581.884.329.777	329.794.024.371
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		39.272.546.209	14.876.363.118
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	20.528.544.581	44.177.686.124
Phải trả người lao động	314		48.368.119.724	59.039.779.773
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	11.551.069.588	12.243.564.796
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	17.576.276.698	12.068.200.086
Vay ngắn hạn	320	18	1.255.895.802.688	2.510.796.298.264
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	3.121.375.999	(2.729.592.945)
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>41.424.088.867</b>	<b>27.750.000.000</b>
Vay dài hạn	338	18	41.424.088.867	27.750.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>1.351.354.699.638</b>	<b>1.163.537.936.531</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>1.351.354.699.638</b>	<b>1.163.537.936.531</b>
Vốn cổ phần	411	21	807.988.390.000	807.988.390.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		807.988.390.000	807.988.390.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.561.050.000	3.561.050.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		466.200.000	466.200.000
Cổ phiếu quỹ	415	21	(12.730.000)	(12.730.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	298.985.382.014	232.943.693.904
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		20.463.604.691	20.463.604.691
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	219.902.802.933	98.127.727.936
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		15.079.299.599	(485.815.578)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		204.823.503.334	98.613.543.514
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>3.370.976.853.769</b>	<b>4.171.554.260.118</b>

Ngày 23 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Quang Hưng  
Kế toán viên

Người duyệt:



Phương Thảo Hiền  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**  
**cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B 02 - DN/HN**  
*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
<b>Doanh thu bán hàng</b>	<b>01</b>	<b>24</b>	<b>4.804.729.340.377</b>	<b>6.916.021.226.558</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>25</b>	<b>4.002.777.581.722</b>	<b>5.637.012.849.355</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>801.951.758.655</b>	<b>1.279.008.377.203</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	30.451.799.413	41.383.458.221
Chi phí tài chính	22	27	77.350.158.678	160.389.680.861
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>50.240.922.679</i>	<i>50.298.254.668</i>
Phần lãi trong công ty liên kết	24		10.546.573.303	1.778.495.569
Chi phí bán hàng	25	28	409.255.277.405	575.955.507.211
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	106.986.032.605	146.626.372.108
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)</b>	<b>30</b>		<b>249.358.662.683</b>	<b>439.198.770.813</b>
Thu nhập khác	31		10.627.949.154	12.802.221.703
Chi phí khác	32		3.333.673.675	8.072.571.396
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>7.294.275.479</b>	<b>4.729.650.307</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>256.652.938.162</b>	<b>443.928.421.120</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>31</b>	<b>51.829.434.828</b>	<b>102.922.179.606</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>204.823.503.334</b>	<b>341.006.241.514</b>
Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ	61		204.823.503.334	341.006.241.514
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	2.535	4.221

Ngày 23 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Quang Hưng  
Kế toán viên

Người duyệt:



Phương Thảo Hiền  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 - DN/HN**

*Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND Đã điều chỉnh lại</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>256.652.938.162</b>	<b>443.928.421.120</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	102.259.726.074	79.152.127.120
Các khoản dự phòng	03	(3.998.448.562)	51.807.245.599
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	14.093.129.891	1.159.119.493
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(31.434.073.200)	(28.390.070.961)
Chi phí lãi vay	06	50.240.922.679	50.298.254.668
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>387.814.195.044</b>	<b>597.955.097.039</b>
Biến động các khoản phải thu	09	(104.600.142.224)	(121.642.472.904)
Biến động hàng tồn kho	10	207.968.778.397	77.354.303.145
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	289.031.880.856	(726.700.721.199)
Biến động chi phí trả trước	12	(11.133.828.789)	35.204.738.239
Tiền lãi vay đã trả	14	(46.966.833.812)	(50.298.254.668)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(81.799.580.034)	(87.955.958.259)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(11.155.762.018)	(9.518.389.687)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>629.158.707.420</b>	<b>(285.601.658.294)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(129.790.499.609)	(232.287.475.880)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	1.443.060.453	577.399.130
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	4.513.704.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.104.376.371	27.334.277.771
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(103.729.358.785)</b>	<b>(204.375.798.979)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*



**Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 - DN/HN**  
 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33	3.276.065.976.789	6.536.399.465.818
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.528.643.719.917)	(5.147.997.116.633)
Tiền trả cổ tức	36	(2.123.859.050)	(450.399.294.550)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(1.254.701.602.178)</b>	<b>938.003.054.635</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(729.272.253.543)</b>	<b>448.025.597.362</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>1.335.175.091.627</b>	<b>887.093.486.873</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>	<b>14.756.380</b>	<b>56.007.392</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)</b>	<b>70</b>	<b>605.917.594.464</b>	<b>1.335.175.091.627</b>

Ngày 23 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Nguyễn Quang Hưng  
Kế toán viên



Phương Thảo Hiền  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Văn Đức  
Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*